

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 20/2007/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia sau thu hoạch lúa gạo, ngô,
đậu tương và lạc đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2003/CT-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản;

Căn cứ Công văn số 936/VPCP-NN ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chiến lược quốc gia sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia Sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

a) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc phải gắn với nhu cầu của thị trường, thúc đẩy sản xuất hàng hoá, tăng năng lực cạnh tranh; bảo đảm tính chủ động và hiệu quả trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế;

b) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc phải phù hợp với quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất và cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn; phù hợp với nguồn lực và lợi thế của từng vùng, từng địa phương trong từng thời kỳ; hình thành mối liên kết nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ trên từng địa bàn;

c) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc đòi hỏi phải đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu và chuyển giao nhanh công nghệ mới vào sản xuất, đồng thời tận dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại, thực hiện đa dạng hoá đi đôi với tăng giá trị gia tăng của sản phẩm;

d) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc phải tạo đột biến về năng suất lao động, giảm giá thành; giảm thiểu tổn thất cả về số lượng và chất lượng sản phẩm;

đ) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc dựa vào nội lực là chính, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài. Khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư phát triển, trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực này, tạo nhiều việc làm mới trong khu vực nông thôn;

e) Phát triển lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc gắn với các mô hình xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình và vệ sinh, an toàn thực phẩm; bảo đảm phát triển bền vững, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tăng hiệu quả sản xuất và kinh doanh các ngành hàng lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc thông qua giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn; giải quyết việc làm, tăng thu nhập của nông dân và những người tham gia hoạt động trong lĩnh vực sau thu hoạch. Góp phần đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình, cải thiện tình hình dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Mục tiêu cụ thể

Thời kỳ 2006 - 2010

(1) Giảm lượng tổn thất lúa xuống còn 9 - 10%; tăng tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm lên 65 - 66%; tăng tỷ trọng xuất khẩu gạo 5 - 10% tấm lên trên 50% tổng khối lượng gạo xuất khẩu;

(2) Giảm lượng tổn thất ngô xuống còn 12 - 13%;

(3) Giảm lượng tổn thất đậu tương xuống còn 5,5%;

(4) Giảm lượng tổn thất lạc xuống còn 4,5 - 5,0%;

(5) Tạo việc làm cho khoảng 240 - 250 nghìn lao động/năm;

(6) Góp phần cải thiện tình hình an ninh lương thực hộ gia đình; giảm tỷ lệ hộ nghèo lương thực, thực phẩm khu vực nông thôn xuống dưới 4% vào năm 2010.

Thời kỳ 2011 - 2020

(1) Giảm lượng tổn thất lúa xuống còn 5 - 6%; tăng tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm lên 69%; tỷ trọng gạo 5 - 10% tấm chiếm trên 70% tổng khối lượng gạo xuất khẩu. Từ năm 2015, tỷ lệ hạt vàng không lớn hơn 0,2%; tỷ lệ hạt hư hỏng không lớn hơn 0,25%;

(2) Giảm lượng tổn thất ngô xuống còn 8 - 9%;

(3) Giảm lượng tổn thất đậu tương xuống còn 3,0%;

(4) Giảm lượng tổn thất lạc xuống còn 2,0 - 2,5%;

(5) Tạo việc làm cho khoảng 200 nghìn lao động/năm;

(6) Góp phần cải thiện thu nhập và nâng cao mức sống khu vực nông thôn; xóa hộ nghèo lương thực, thực phẩm.

II. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC SAU THU HOẠCH LÚA GẠO, NGÔ, ĐẬU TƯƠNG VÀ LẠC ĐẾN NĂM 2020

1. Đẩy mạnh nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc với chất lượng và hiệu suất hoạt động cao, giá thành hạ

Nghiên cứu, cải tiến loại máy cắt xếp dãy theo hướng phát triển những tính ưu việt của máy, như tốc độ di chuyển hợp lý, thích hợp với cả ruộng nước và ruộng khô;

kích thước gọn nhẹ, dễ di chuyển, tiêu hao ít nhiên liệu, sử dụng đa năng; giá máy phù hợp với khả năng đầu tư của nông dân và các cơ sở làm dịch vụ.

Xúc tiến chương trình chế tạo máy gặt đập liên hợp phục vụ thu hoạch lúa vùng ĐBSCL và các vùng sản xuất tập trung. Triển khai dự án sản xuất thử nghiệm dựa trên nghiên cứu, khảo sát, bình tuyển các loại máy thu hoạch lúa; phát triển, bổ sung thêm những tính năng mới, ưu việt hơn; khắc phục những mặt hạn chế, khiếm khuyết của các loại máy hiện có.

Nghiên cứu, hoàn thiện máy liên hợp thu hoạch ngô, tiến tới thực hiện cơ giới hoá đồng bộ ngành sản xuất ngô. Nghiên cứu, chế tạo máy liên hợp thu hoạch lạc, đậu tương quy mô nông hộ, phù hợp với điều kiện địa hình từng vùng.

Nghiên cứu cải tiến, nâng cao hiệu suất các thiết bị sấy theo hướng đa năng, có thể kết hợp sấy lúa, ngô, đậu tương và lạc; kết cấu gọn, nhẹ, dễ di chuyển và sử dụng, giá thành hạ, phù hợp với quy mô sản xuất nông hộ.

Thiết kế và đưa vào sử dụng một số mẫu hình kho chuyên chứa ngô, đậu tương và lạc theo quy chuẩn tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của các cơ sở kinh doanh, nhằm tạo ra nguyên liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật bảo quản lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc bằng các phương pháp sinh học và vật lý, thay thế kỹ thuật bảo quản bằng hóa chất.

Nghiên cứu, sản xuất các thiết bị, công cụ bảo quản lúa, ngô, đậu tương và lạc quy mô hộ gia đình có hàm lượng công nghệ cao, giá rẻ, tiện ích, an toàn, hợp vệ sinh để cung ứng cho nông dân.

Nghiên cứu áp dụng hệ thống thiết bị tự động hóa ứng dụng trong dây chuyền chế biến, bảo quản hạt giống, lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc, thức ăn chăn nuôi tổng hợp.

2. Thực hiện cơ giới hoá, từng bước tự động hoá lĩnh vực sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc

a) Ngành lúa gạo

(1) Thu hoạch, tuốt đập

Thời kỳ 2006 - 2010, đưa tỷ lệ cơ giới hoá khâu thu hoạch lên 35% diện tích trồng lúa cả nước. Khuyến khích các hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư trang bị máy gặt đập liên hợp (gồm nhiều mẫu máy trong nước chế tạo và nhập khẩu), máy xếp dây rải hàng công suất 0,2 ha/giờ/máy và 0,4 ha/giờ/máy.

Thời kỳ 2011 - 2020: Đầu tư đưa tỷ lệ cơ giới hóa khâu thu hoạch lên 75% tổng diện tích lúa cả nước vào năm 2020. Khuyến khích phát triển mạnh máy gặt đập liên hợp và máy xếp dây rải hàng cải tiến loại công suất 0,4 ha/giờ/máy trở lên.

(2) Phơi sấy và làm sạch

Thời kỳ 2006-2010: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các loại máy sấy công suất 0,5 - 2,0 tấn/mẻ (quy mô hộ và liên hộ); 3,0 - 5,0 tấn/mẻ (hộ chuyên làm dịch vụ) và 6,0 - 10,0 tấn/mẻ (cơ sở chế biến, kinh doanh lương thực), bảo đảm năng lực sấy kết hợp làm sạch của cả nước trên 10 triệu tấn vào năm 2010. Sản lượng lúa Hè thu cơ bản được sấy bằng máy. Đầu tư xây dựng mới 100 nghìn m² sân phơi để chủ động làm khô lúa tại các vùng chuyên canh, tỷ suất hàng hoá lớn.

Thời kỳ 2011 - 2020: Tiếp tục khuyến khích đầu tư nâng tổng khối lượng lúa được sấy kết hợp làm sạch bằng máy của cả nước lên trên 20 triệu tấn vào năm 2020; trong đó 100% khối lượng lúa hàng hóa chế biến gạo xuất khẩu được sấy bằng máy với công nghệ tiên tiến; một số khâu/công đoạn được tự động hoá.

(3) Bảo quản

Thời kỳ 2006 - 2010: Khuyến cáo, hướng dẫn nông dân đưa vào sử dụng các công cụ chứa và bảo quản thóc tại nông hộ đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh, chống mối mọt, côn trùng, chuột bọ xâm hại. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống kho chứa kết hợp các dịch vụ sấy, làm sạch để dân gửi thóc vào mùa mưa lũ vùng ĐBSCL, đảm bảo đủ năng lực phục vụ xuất khẩu trên 5 triệu tấn gạo/năm; .

Thời kỳ 2011 - 2020: Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư xây mới 100 nghìn tấn kho chuyên dùng theo tiêu chuẩn kho hiện đại để bổ sung thêm công suất chứa, bảo đảm chủ động cao trong hoạt động xuất khẩu tại các đầu mối quan trọng, bao gồm cảng Cần Thơ và cảng Sài Gòn.